TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC T** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2026/HS-ST
Ngày 25/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phù Thọ Bổn.

2. Bà Trần Thị Chất.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Như Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Ni, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dânKhu vực 8, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2026/TLST-HS ngày 02 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026, đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh ngày 01/01/1997; Nơi sinh: H, tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: Tổ I, khu phố C - P, phường H, tỉnh An Giang.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 4/12;

Họ và tên cha: Trần Văn S (đã chết); Họ và tên mẹ: Phạm Thị , sinh năm 1965;

Anh chị em ruột: có 05 người, nhỏ nhất là bị cáo;

Họ và tên vợ: Thị Mỹ S1, sinh năm 2001 (Sinh sống như vợ chồng không đăng ký kết hôn); Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2024; nhỏ nhất sinh năm 2025.

Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 21/LCCT-TA ngày 02/02/2026 của Toà án nhân dân Khu vực 8, tỉnh An Giang, Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị D, Trợ giúp viên - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 01 tỉnh An Giang. (Có mặt)

Bị hại: Ông Nguyễn Mắt K, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ A, Khu phố A, phường T, tỉnh An Giang.(Có mặt)

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ C, khu phố T, phường H, tỉnh An Giang. (Có mặt)

Người làm chứng:

- Ông Bùi Minh T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ I, khu phố C - P, phường H, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- Ông Lộc T1, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ I, khu phố C - P, phường H, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- Ông Lộc L, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ C, khu phố C - P, phường H, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- Bà Thị M, sinh năm 1967. Địa chỉ: Tổ A, khu phố C - P, phường H, tỉnh An Giang.(Vắng mặt)

- Bà Lộc Thị L1, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ A, khu phố C - P, phường H, tỉnh An Giang. (Có mặt)

- Ông Trần Văn D1, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ I, khu phố C - P, phường H, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- Ông Lâm Sơn T2, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ A, khu phố C - P, phường H, tỉnh An Giang.(Vắng mặt)

- Ông Đặng Chí Đ, sinh năm 1998. Địa chỉ: Tổ I, khu phố C - P, phường H, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 19/9/2025, Trần Văn C, đến nhà chị ruột là bà Trần Thị N tại Tổ I, khu phố C- P, phường H, tỉnh An Giang để uống rượu bia với ông Bùi Minh T, Lộc T1 và một số người khác. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Mắt K, Lộc L đến hỏi ông Bùi Minh T về việc ai chửi cha vợ ông K, rồi ông K cùng với ông Bùi Minh T đi đến nhà ông Lộc Kính L2 là cha vợ ông K để làm rõ việc ai chửi ông L2, thì C cũng đạp xe theo K và T. Khi đến nhà ông L2 được biết người chửi ba vợ ông K là ông Đ1, thì K quay lại nhà ông Lộc T1 để tìm ông Đ1, C và Bùi Minh T về nhà ông T định uống rượu bia tiếp. Lúc này, giữa ông Đ1 và ông K xảy ra cự cải với nhau, K nói "tao giết hết tụi mầy luôn bây giờ", thì Còn lên tiếng "ở đây, người ta sợ anh quá", thì ông K quay sang cải nhau với C, thì Còn lấy cây kéo cán bằng kim loại dài 22,5 cm, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, dùng cắt mực ở bàn nhậu để vào túi quần bên phải (bên chân bị cụt) ngồi trên xe đạp đi ra phía trước nhà ông Bùi Minh T; thì K chạy lại đánh Còn nhưng không trúng, C nhảy xuống xe đạp và đứng một chân, dùng tay phải lấy cây kéo giấu sẵn trong túi quần đâm theo hướng từ phải sang trái, trúng vào mặt bên trái và cánh tay trái của ông K, thì ông Trần Văn D1 và Lộc L đến can ngăn và ông D1 lấy cây kéo từ tay của Còn ra. Hậu quả, làm ông K bị đâm thủng vùng mặt bên trái làm gãy xương hàm và bị đâm trúng cánh tay trái gây thương tích phải nhập viện điều trị đến ngày 29/9/2025 xuất viện. Ngày30/9/2025 làm đơn yêu cầu khởi tố đối với Trần Văn C về hành vi "Cố ý gây thương tích" (tại các bút lục số 143-155; 156-163; 164-182).

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 106/KLTTCT-PY ngày 24/10/2025 của Trung tâm y tỉnh A, kết luận đối với ông Nguyễn Mắt K:

* Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+Sẹo phần mềm gò má trái và cánh tay trái (03 vết) và sẹo phẫu thuật (01 vết).

+ Vết thương mặt trái xuyên qua xương hàm dưới, gãy xương hàm dưới bên trái, đứt dây thần kinh cằm trái (nhánh thần kinh V).

- Kết luận lâm : Gãy cành ngang xương hàm dưới bên trái, còn dụng kết hợp xương.

+ Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp

y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Mắc K1 tại thời điểm giám định là: 24%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định ở:

+ Gò má trái là: 06%.

+ Cánh tay trái là: 01%.

+ Vùng mặt trái, gãy xương hàm dưới và đứt nhánh thần kinh số V bên trái là: 17,83%.

- Vật gây thương tích: vật có cạnh, góc nhọn gây nên.

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Thương tích ở gò má trái do vật có cạnh, góc nhọn tác động theo hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải so với trục giải phẫu của cơ thể.

+ Thương tích mặt trái và vùng hàm dưới trái do cạnh, góc nhọn tác động theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải so với trục giải phẫu của cơ thể.

+ Thương tích ở cánh tay trái do vật có cạnh, góc nhọn tác động trực tiếp vào cánh tay trái.

Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số 45/KLVGTT-PY ngày 24/10/2025 của Trung tâm y tỉnh A, kết luận:

* Các kết quả chính:

- Mẫu vật (cây kéo) gửi giám định vừa là dạng vật tày, vừa là dạng vật có cạnh, góc nhọn.

- Thương tích ở gò má trái, mặt trái và cánh tay trái do vật có cạnh, góc nhọn gây nên.

- Kết luận: Căn cứ kết quả giámđịnh vật gây thương tích được cơ quan trưng cầu giám định gửi đến, xác định: Mẫu vật (cây kéo) gửi giám định có đặc điểm gây thương tích phù hợp với đặc điểm tổn thương ở gò má trái, mặt trái và cánh tay trái. Xác định cây kéo có thể gây ra được các thương tích của Nguyễn Mắt K.

Vật chứng của vụ án: 01 cây kéo bằng kim loại màu xám, kích thước 22,5 cm x 10 cm; cán bằng kim loại kích thước 11,5 cm x 10 cm; lưỡi bằng kim loại kích thước 11 cm x 10 cm, mũi nhọn (đã qua sử dụng). Hiện đang bảo quản tại Kho vật chứng Phòng hành án dân sự khu vực 8 -An Giang.

Tại Bản cáo trạng số 35/CT-VKSHT, ngày 28/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - An Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự *(thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều này).*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Trần Văn C là người bị khuyết tật nặng, bị hại Nguyễn Mắt K xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật sự xử phạt bị cáo Trần Văn C mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo C, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền 29.203.629 đồng cho bị hại Nguyễn Mắt K.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 cây kéo bằng kim loại màu xám, kích thước 22,5 cm x 10 cm; cán bằng kim loại kích thước 11,5 cm x 10 cm; lưỡi bằng kim loại kích thước 11 cm x 10 cm, mũi nhọn (đã qua sử dụng).

Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí nên đề nghị miễn tiền án phí cho bị cáo

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa hoàn toàn thống nhất với Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực G và quan điểm của sát viên về tội danh và khung hình phạt đã truy tố xét xử bị cáo Trần Văn C về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự *(thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều này)*. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trước khi quyết định hình phạt cho bị: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người khuyết tật nặng không thể lao động như người bình thường, vợ thì không có công việc ổn định, gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ, một đứa 02 tuổi và 01 đứa 03 tháng tuổi, bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều

51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng ở khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình cho bị cáo mức án thấp nhất dưới khung hình phạt mà vị Kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vào khoảng 22 giờ, ngày 19/9/2025, tại Tổ I, khu phố C - P, phường H, tỉnh An Giang, Trần Văn C đứng một chân và dùng tay phải cầm cây kéo dài 22,5 cm, cán bằng kim loại, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn là hung khí nguy hiểm đâm Nguyễn Mắc K1 theo hướng từ phải sang trái, gây thương tích phần mềm gò má trái và cánh tay trái (03 vết), vào mặt xuyên qua xương hàm dưới, gãy xương hàm dưới bên trái, đứt dây thần kinh cằm trái (nhánh thần kinh V) và cánh tay trái là 24%. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y về thương tích số 45/KLVGTT-PY ngày 24/10/2025 của Trung tâm y tỉnh A. Xét thấy hành vi của bị cáo phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, xâm phạm an toàn, trật tự công cộng. Hành vi của bị cáo Trần Văn C đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của

Viện kiểm sát truy tố về hành vi phạm tội của từng bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo thể hiện như sau: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Chỉ vì mâu thuẫn của người khác với bị hại, bị cáo chỉ là người đi cùng và sau đó bị cáo có cự cải với bị hại mà bị cáo đâm bị hại gây thương tích. Hành vi của bị cáo cho thấy bị cáo xem thường sức khỏe của người khác, chưa tuân thủ các quy định của pháp luật. Với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo sống chấp hành theo quy định của pháp luật, biết tôn trọng sức khỏe của người khác, đồng thời phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Tuy nhiên, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người khuyết tật nặng, gia đình hiện đang khó khăn và đang nuôi con nhỏ, bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật sự.

[5] Xử lý vật chứng trong vụ án: 01 cây kéo bằng kim loại màu xám, kích thước 22,5 cm x 10 cm; cán bằng kim loại kích thước 11,5 cm x 10 cm; lưỡi bằng kim loại kích thước 11 cm x 10 cm, mũi nhọn (đã qua sử dụng) là hung khí nguy hiểm nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[6] Về trách nhiệm dân sự:Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại số tiền 29.203.629 đồng gồm chi phí điều trị, thu nhập bị mất của bị hại và người nuôi bệnh Hội đồng xét xử ghi nhận tự nguyện của bị cáo C bồi thường cho bị hại số tiền 29.203.629 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí và có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 134; Điều 46; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào các Điều 30, Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng vào các Điều 585, Điều 593 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt: xử phạt bị cáo Trần Văn C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn C bồi thường cho bị hại Nguyễn Mắt K số tiền 29.203.629 đồng (hai mươi chín triệu hai trăm lẻ ba nghìn sáu trăm hai mươi chín đồng)

Án phí sơ thẩm: Bị cáo thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí và có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

NƠI NHẬN

- VKSND Khu vực T- An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Thi hành dân sự tỉnh An Giang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Diễm